

ĐỀ CƯƠNG TIN HỌC 8 CUỐI HK2

I/ Lý thuyết

Bài 7: CÂU LỆNH LẶP VỚI SỐ LẦN BIẾT TRƯỚC

➤ Cú pháp:

For <biến đếm> := <giá trị đầu> **to** <giá trị cuối> **do** <câu lệnh> ;

Trong đó:

- Biến đếm có kiểu là số nguyên
- Số vòng lặp = giá trị cuối – giá trị đầu + 1
- Giá trị đầu <= giá trị cuối
- Sau mỗi vòng lặp biến đếm tự động tăng thêm một đơn vị.

BÀI 8: LẶP VỚI SỐ LẦN *CHƯA BIẾT TRƯỚC*

➤ Cú pháp: **While** <điều kiện> **do** <câu lệnh> ;

➤ Hoạt động của câu lệnh:

- Bước 1: Kiểm tra điều kiện.
 - Bước 2: Với **điều kiện đúng** thì thực hiện câu lệnh và quay lại Bước 1.
- Còn **điều kiện sai** thì câu lệnh sẽ bị bỏ qua và kết thúc câu lệnh lặp.

BÀI 9: LÀM VIỆC VỚI DÃY SỐ

➤ Cú pháp:

Var <tên biến mảng> : **array** [<chỉ số đầu> .. <chỉ số cuối>] **of** <kiểu dữ liệu> ;

➤ Lệnh gán: **tên mảng[chỉ số]** := giá trị;

VD: cho mảng var H : array[1..7] of integer;

H[2] := 7;

II/ Trắc nghiệm

Câu 1: Sau mỗi vòng lặp thì giá trị của biến đếm sẽ thay đổi như thế nào trong câu lệnh lặp For ... do?

- A. Không tự tăng thêm một đơn vị
- B. Giảm bớt một đơn vị
- C. Tự động tăng thêm một đơn vị
- D. Giữ nguyên giá trị

Câu 2: Trong câu lệnh lặp For ... do thì biến đếm có kiểu dữ liệu nào sau đây?

- A. Byte
- B. Char
- C. String
- D. Real

Câu 3: Cú pháp câu lệnh lặp với số lần biết trước là câu lệnh nào sau đây?

- A. For <biến đếm> := <giá trị cuối> do <câu lệnh>;
- B. While <điều kiện> do <câu lệnh>;
- C. For <biến đếm> := <giá trị đầu> to <giá trị cuối> do <câu lệnh>;
- D. While <giá trị đầu> do <giá trị cuối>;

Câu 4: Câu lệnh lặp For ... to ... do thuộc vòng lặp gì?

- A. Chưa biết trước số lần lặp
- B. Biết trước số lần lặp
- C. Lặp vô hạn
- D. Chỉ thực hiện một lần lặp

Câu 5: Trong câu lệnh For ..do thì số vòng lặp được tính theo công thức nào sau đây?

- A. Giá trị cuối - giá trị đầu + 1
- B. Giá trị đầu - giá trị cuối + 1
- C. Giá trị cuối + giá trị đầu - 1
- D. Giá trị đầu - giá trị cuối - 1

Câu 6: Trong câu lệnh lặp For ... do thì biến đếm có kiểu dữ liệu nào sau đây?

- A. Số thực B. Số nguyên C. Xâu kí tự D. Một kí tự

Câu 7: Câu lệnh nào sau đây là hợp lệ?

- A. For K : 3 to 10 do x := x + 8 B. For K = 3 to 10 do x := x + 8;
C. For k := 3 to 10 do x := x + 8; D. For k := 3 to 10 do x : x + 8;

Câu 8: Câu lệnh nào sau đây là hợp lệ?

- A. For y : 1 to 4 do writeln('Lopem'); B. For y := 1 to 5 do write('Lopem');
C. For y := 10 to 4 do write('Lopem'); D. For y : 1 to 4 do write('Lopem')

Câu 9: Câu lệnh For i := 3 to 10 do write(i); đã thực hiện bao nhiêu vòng lặp?

- A. 6 B. 8 C. 9 D. 7

Câu 10: Em hãy cho biết số vòng lặp của For a := 3 to 9 do write(a); là bao nhiêu lần?

- A. 7 B. 8 C. 9 D. 10

Câu 11: Cho For x:=1 to 2 do Write('HOAhong '); sẽ in ra màn hình nội dung gì?

- A. hoahonghoahong B. HOAHONG HOAHONG
C. HoahongHoahong D. HOAhong HOAhong

Câu 12: Câu lệnh sau đây in ra màn hình nội dung gì?

For i:=2 to 4 do Write('i');

- A. 234 B. 432 C. iii D. 1234

Câu 13: Cho biết kết quả của T sau khi chạy đoạn chương trình sau đây?

T:=0; For i:=1 to 2 do T:=T+3;

- A. 3 B. 4 C. 6 D. 5

Câu 14: Cho biết kết quả của p sau khi chạy đoạn chương trình sau đây?

p:=10; For m:=2 to 4 do p:=p-1;

- A. 7 B. 6 C. 9 D. 8

Câu 15: Cho biết kết quả của a, b sau khi chạy đoạn chương trình sau?

a:=0; b:=3;

For i:= 2 to 5 do begin a:= a+i; b:=b+a; end;

- A. a= 5; b= 9 B. a= 9; b= 19 C. a= 14; b= 33 D. a=10; b=20

Câu 16: Câu lệnh sau đây in ra màn hình nội dung gì?

For y:=1 to 3 do H:=y+1;

- A. yyy B. YYY C. Không in gì hết D. 123

Câu 17: Câu lệnh lặp While ... do thuộc vòng lặp gì?

- A. Chưa biết trước số lần lặp B. Biết trước số lần lặp
C. Biết trước số lần lặp nhưng giới hạn là <100 D. Lặp lại 10 lần rồi dừng

Câu 18: Cú pháp câu lệnh lặp với số lần chưa biết trước là câu lệnh nào sau đây?

- A. For <biến đếm> := <giá trị đầu> Do <câu lệnh>;
B. While <điều kiện> do <câu lệnh>;
C. For <biến đếm> := <giá trị đầu> To <giá trị cuối> Do <câu lệnh>;

D. While <giá trị đầu> Do <giá trị cuối>;

Câu 19: Cho While $x < 5$ do $x := x + 1$; Phép so sánh được dùng trong lệnh lặp là phép gì?

- A. Lớn hơn B. Nhỏ hơn C. Bằng D. Khác

Câu 20: Trong câu lệnh While...do khi điều kiện sai thì câu lệnh sẽ như thế nào?

- A. Tiếp tục vòng lặp B. Vòng lặp vô tận
C. Lặp 10 lần D. Dừng vòng lặp

Câu 21: Khi thực hiện đoạn chương trình $a := 5$; While $a < 8$ do Writeln('A'); đã bị lỗi gì?

- A. Không mắc lỗi gì cả
B. Sử dụng sai cú pháp lệnh While ... do
C. Không lặp một lần nào cả
D. Lặp vô hạn

Câu 22: Trong câu lệnh While...do khi nào thì vòng lặp vô tận?

- A. Điều kiện sai thành đúng B. Điều kiện đúng thành sai
C. Điều kiện luôn đúng D. Điều kiện luôn sai

Câu 23: Hoạt động nào sau đây lặp với số lần lặp chưa biết trước?

- A. Ăn cơm ngày 3 lần B. Một tuần đi học anh văn 3 ngày
C. Gọi điện tới khi có người nghe máy D. Ngày đánh răng 2 lần

Câu 24: Trong Pascal lệnh lặp nào sau đây là sai?

- A. While $x := 3$ do $x := x + 1$ B. While $x > 3$ do $x := x + 1$;
C. While $x = 3$ do $x := x + 1$; D. While $x < 3$ do $x := x + 1$;

Câu 25: Trong Pascal câu lệnh nào sau đây hợp lệ?

- A. While $a > 7$ do Hieu > Hieu - 2; B. While $a < 7$ do Hieu := Hieu - 2;
C. While $a := 7$ do Hieu := Hieu - 2; D. While $a = 7$ do Hieu = Hieu - 2;

Câu 26: Cho biết điều kiện trong lệnh lặp sau là gì?

While $x \geq 5$ do $x := x + 1$;

- A. $x > 5$ B. $x := x + 1$; C. $x \leq 5$ D. $x \geq 5$

Câu 27: Em hãy cho biết câu lệnh sau do thực hiện bao nhiêu lần lặp trong đoạn chương trình sau?

$i := 5$; while $i \geq 1$ do $i := i - 1$;

- A. 1 lần B. 2 lần C. 5 lần D. 6 lần

Câu 28: Cho đoạn chương trình sau:

$x := 3$; while $x < 6$ do $x := x + 2$;

Có bao nhiêu lần lặp được thực hiện?

- A. 3 B. 1 C. 2 D. 4

Câu 29: Hãy cho biết giá trị của biến a là bao nhiêu? Sau khi thực hiện đoạn chương trình sau:

$a := 4$; while $a < 11$ do $a := a + 3$;

- A. 10 B. 8 C. 16 D. 13

Câu 30: Cho biết kết quả của S và i sau khi thực hiện đoạn chương trình sau?

$S := 0$; $i := 1$;

While i <= 6 do begin s := s+i; i := i+2; end;

A. S= 0; i= 1

B. S= 6; i= 5

C. S= 9; i= 6

D. S= 9; i= 7

Câu 31: Cho biết sau khi thực hiện câu lệnh lặp thì giá trị của i là bao nhiêu?

i := 5; while i > 2 do i := i-2;

A. 2

B. 1

C. 5

D. 3

Câu 32: Cho đoạn chương trình sau:

x := 5; While x > 0 do begin x := x-1; writeln(x); end;

Câu lệnh được lặp lại bao nhiêu lần và giá trị của x là bao nhiêu?

A. 5 lần; x= 0

B. 7 lần; x= 1

C. 10 lần; x= 5

D. 2 lần; x= 4

Câu 33: Cách khai báo biến mảng nào sau đây là hợp lệ?

A. Var X : Array [3 .. 4.8] of Integer;

B. Var X : Array [5, 2] of Integer;

C. Var X : Array [2 .. 8] of Real;

D. Var X : Array [1 ...13] Real;

Câu 34: Trong Pascal khai báo nào sau đây là không đúng?

A. Var A : array [1, 10] of integer;

B. Var G : array [2 .. 10] of char;

C. Var H : array [1 .. 4] of integer;

D. Var E : array [1 .. 5] of real;

Câu 35: Cho Var HS : array [1..8] of integer; câu lệnh gán nào sau đây là sai?

A. HS[3] := 5;

B. HS[6] := 7.5;

C. HS[1] := 4;

D. HS[2] := 8;

Câu 36: Cho Var QH : array [1..9] of real; câu lệnh gán nào sau đây là đúng?

A. QH[1] = 5;

B. QH[5] : 32;

C. QH[29] := 4.5;

D. QH[2] := 8.8;

Câu 37: Giả sử gán giá trị 13 cho phần tử thứ 6 của mảng T bằng câu lệnh gán nào sau đây là hợp lệ?

A. T[13] := 6;

B. T[13] = 6;

C. T[6] = 13;

D. T[6] := 13;

Câu 38: Giả sử gán cho phần tử thứ 2 của mảng K với giá trị là 3.5 bằng câu lệnh gán nào sau đây là hợp lệ?

A. M[2] := 3.5;

B. K[2] := 3;

C. K[2] := 3.5;

D. T[3.5] := 2;

Câu 39: Khai báo nào dưới đây là đúng cho mảng lop gồm 9 phần tử, mỗi phần tử là biến có cùng kiểu dữ liệu số nguyên?

A. Var lop = array [1..9] of integer;

B. Var lop : array [1..9] of real;

C. Var lop : array [1..9] of integer;

D. Var lop : array [1..9] of string;

Câu 40: Cho mảng K gồm 20 phần tử, mỗi phần tử là biến có cùng kiểu dữ liệu số thực thì khai báo nào dưới đây là đúng?

A. Var k : array [1..20] of integer;

B. Var C : array [1...20] of byte;

C. Var C : array [1..20] of real

D. Var K : array [1..20] of real;

--Hết--